

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP LÂM SÀNG CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĨ TRƯỜNG TOÀN

Lê Thị Cẩm Duyên

Học viên cao học Đại học Cần Thơ

TS Mai Thị Yên Lan

Giảng viên Đại học Cần Thơ

Email: mtylan@ctu.edu.vn.

**Tóm tắt:** Thực tập lâm sàng là hoạt động cốt lõi trong đào tạo sinh viên khối ngành sức khỏe tại Trường Đại học Võ Trường Toản, giữ vai trò quyết định trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp, thái độ chuyên môn và khả năng hành nghề của sinh viên. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế, công tác quản lý hoạt động thực tập lâm sàng tại nhà trường vẫn còn bộc lộ một số hạn chế về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo - điều hành và kiểm tra - đánh giá, ảnh hưởng đến chất lượng thực tập và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên. Trên cơ sở tiếp cận quản lý giáo dục, bài báo tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên khối ngành sức khỏe tại Trường Đại học Võ Trường Toản, làm rõ những khó khăn, bất cập và các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu trong quá trình tổ chức thực tập. Từ đó, bài báo đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

**Từ khóa:** Thực tập lâm sàng, sinh viên, nâng cao chất lượng quản lý, hướng dẫn lâm sàng, khối ngành sức khỏe.

Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

## 1. Mở đầu

Thực tập lâm sàng là khâu then chốt trong đào tạo đại học khối ngành sức khỏe, giữ vai trò quyết định trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp, thái độ chuyên môn và khả năng hành nghề của sinh viên. Chất lượng thực tập lâm sàng phụ thuộc lớn vào hiệu quả quản lý hoạt động thực tập, bao gồm công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo - giám sát và kiểm tra - đánh giá. Trong những năm gần đây, công tác quản lý thực tập lâm sàng đã được quan tâm thông qua Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế. Tuy nhiên, tại Trường Đại học Võ Trường Toản là một cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe có quy mô tuyển sinh ngày càng mở rộng - hoạt động thực tập lâm sàng vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như: cơ chế phối hợp với cơ sở y tế chưa thật sự đồng bộ, quy trình tổ chức thực tập chưa thống nhất, năng lực hướng dẫn lâm sàng chưa đồng đều và công tác giám sát, đánh giá còn thiên về hình thức. Những bất cập này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực tập lâm sàng và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên.

Các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận thực tập lâm sàng từ góc độ chất lượng thực tập hoặc năng lực sinh viên, trong khi việc nghiên cứu nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản chưa được thực hiện một cách hệ thống. Do đó, nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt

động thực tập lâm sàng của sinh viên khối ngành sức khỏe tại Trường Đại học Võ Trường Toản, làm rõ các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

#### 2.1. Khái niệm thực tập lâm sàng và vai trò trong đào tạo nhân lực sức khỏe

Thực tập lâm sàng là hình thức học tập thông qua trải nghiệm thực tế tại bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tích lũy kinh nghiệm và phát triển tư duy chuyên môn (Kolb, 1984). Theo Benner (1984), thực tập lâm sàng là quá trình chuyển tiếp từ người học lý thuyết sang người thực hành, trong đó sinh viên từng bước phát triển từ “người mới” đến “người có năng lực” thông qua trải nghiệm thực tiễn.

Tại Việt Nam, Thông tư 13/2019/TT-BYT quy định thực tập lâm sàng là hoạt động bắt buộc trong chương trình đào tạo các ngành khoa học sức khỏe. Nội dung và hình thức thực tập phải phù hợp với mục tiêu đào tạo và điều kiện thực tế tại cơ sở y tế. Một môi trường thực tập hiệu quả không chỉ đòi hỏi cơ sở vật chất và trang thiết bị mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên, cán bộ hướng dẫn lâm sàng và sinh viên.

Hiệu quả thực tập lâm sàng chịu tác động của nhiều yếu tố, có thể chia thành ba nhóm chính: yếu tố cá nhân (năng lực, thái độ và động cơ học tập của sinh viên); yếu tố môi trường (cơ sở vật chất,

trang thiết bị, nguồn bệnh nhân và không khí học tập); và yếu tố tổ chức (phân công, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và giám sát). Trong đó, vai trò của giảng viên hướng dẫn, mức độ tương tác và hệ thống đánh giá năng lực thực hành được xem là các yếu tố then chốt quyết định chất lượng thực tập.

Thực tập lâm sàng giữ vai trò trung tâm trong đào tạo nhân lực y tế, góp phần quyết định khả năng hành nghề của sinh viên sau tốt nghiệp. Hoạt động này giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn chăm sóc người bệnh, hiểu các yêu cầu pháp lý và đạo đức nghề nghiệp, đồng thời phát triển năng lực làm việc nhóm và phối hợp liên ngành. Chất lượng thực tập lâm sàng vì vậy phản ánh mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và uy tín của cơ sở đào tạo trong bối cảnh hội nhập.

### 2.1.2. Khái niệm và nội dung quản lý thực tập lâm sàng

Theo quan điểm quản lý giáo dục của Nguyễn Đức Chính (2016), bốn chức năng quản lý được vận dụng trong thực tập lâm sàng bao gồm:

(1) Lập kế hoạch thực tập lâm sàng: Kế hoạch thực tập lâm sàng là nền tảng của toàn bộ hoạt động quản lý, bao gồm xác định mục tiêu, thời lượng, nội dung thực tập, lựa chọn cơ sở y tế phù hợp, bố trí số lượng sinh viên và dự báo nhu cầu hướng dẫn viên. Chức năng kế hoạch đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở y tế nhằm bảo đảm năng lực tiếp nhận và điều kiện thực hành phù hợp với mục tiêu đào tạo.

(2) Tổ chức triển khai: Chức năng tổ chức tập trung vào phân công nhân sự (giảng viên phụ trách, hướng dẫn viên lâm sàng), chuẩn bị cơ sở vật chất, xây dựng tài liệu - biểu mẫu, và thiết lập quy trình triển khai thực tập lâm sàng thống nhất. Đây là giai đoạn chuyển hóa kế hoạch thành hoạt động thực tế, đòi hỏi sự chuẩn hóa và phân công rõ ràng giữa các chủ thể quản lý.

(3) Chỉ đạo và điều hành: Trong thực tập lâm sàng, chỉ đạo bao gồm giám sát quá trình, hỗ trợ sinh viên, phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh và duy trì liên hệ giữa nhà trường và cơ sở y tế. Hoạt động chỉ đạo đóng vai trò đảm bảo thực tập lâm sàng diễn ra đúng tiến độ, đúng mục tiêu và tạo môi trường thực tập thuận lợi cho sinh viên. Năng lực hướng dẫn và sự chủ động của đội ngũ cán bộ tham gia là yếu tố quyết định ở chức năng này.

(4) Kiểm tra - đánh giá: Đây là chức năng quan trọng nhằm xác định mức độ đạt chuẩn năng lực của sinh viên và hiệu quả tổ chức thực tập. Kiểm tra - đánh giá bao gồm đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết, thu thập minh chứng, phản hồi từ cơ sở y tế và đề xuất cải tiến. Chức năng này tạo thành vòng lặp thông tin giúp nhà trường hoàn thiện kế hoạch và quy trình thực tập lâm sàng theo chu trình đảm bảo chất lượng.

Như vậy, quản lý thực tập lâm sàng là quá trình

đảm bảo chất lượng toàn diện, không chỉ giám sát hoạt động thực tập mà còn thiết kế, tổ chức và cải tiến liên tục hệ thống vận hành. Hiệu quả của quản lý thực tập lâm sàng phụ thuộc vào sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường, bệnh viện, giảng viên và hướng dẫn viên lâm sàng trong việc thực hiện đầy đủ bốn chức năng quản lý nêu trên.

### 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên khối ngành sức khỏe Trường Đại học Võ Trường Toản

#### 2.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động thực tập lâm sàng

Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý và giảng viên Trường Đại học Võ Trường Toản có nhận thức tích cực về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động thực tập lâm sàng với điểm trung bình chung đạt (ĐTB = 4,07). Trong đó, tiêu chí “Rèn luyện kỹ năng phối hợp chăm sóc người bệnh trong quá trình thực tập lâm sàng” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,18), phản ánh sự thừa nhận vai trò then chốt của kỹ năng làm việc nhóm và phối hợp đa ngành trong môi trường bệnh viện. Tiếp theo là tiêu chí “Tăng cường hiệu quả thực hành khám chữa bệnh thông qua quản lý thực tập lâm sàng” (ĐTB = 4,17), cho thấy quản lý tốt thực tập lâm sàng không chỉ nâng cao kết quả học tập mà còn góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ y tế. Các tiêu chí “Đảm bảo chất lượng đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp” (ĐTB = 4,03) và “Phát triển nghề nghiệp cho sinh viên” (ĐTB = 4,02) cũng được đánh giá cao. Mặc dù tiêu chí “Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp” có điểm trung bình thấp hơn (ĐTB = 3,98), song vẫn đạt mức khá, cho thấy thực tập lâm sàng được xem là môi trường quan trọng trong hình thành phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên.

Theo kết quả trên cho thấy tất cả các tiêu chí đều được đánh giá cao về tầm quan trọng, phản ánh nhận thức sâu sắc của cán bộ quản lý và giảng viên đối với vai trò của công tác quản lý thực tập lâm sàng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn bị năng lực nghề nghiệp toàn diện cho sinh viên ngành sức khỏe.

#### 2.2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động thực tập lâm sàng

Công tác xây dựng kế hoạch quản lý thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình về mức độ thực hiện đạt ĐTB = 3,95 và mức độ hiệu quả đạt ĐTB = 3,90. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Xác định nguồn lực về cơ sở vật chất và tài chính” (ĐTB thực hiện = 4,17; ĐTB hiệu quả = 4,08), cho thấy nhà trường chú trọng chuẩn bị các điều kiện đầu vào cho thực tập lâm sàng. Các nội dung “Xác định mục tiêu quản lý thực tập lâm sàng” (ĐTB thực hiện = 3,95; hiệu quả = 3,93) và “Xác định nội dung quản lý thực tập lâm sàng” (ĐTB thực hiện = 3,90; hiệu quả = 3,92) cũng đạt mức tương đối tốt. Tuy

nhiên, các nội dung liên quan đến rà soát chương trình đào tạo, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng - tập huấn và xác định phương pháp kiểm tra, đánh giá có điểm hiệu quả thấp hơn (dao động từ ĐTB = 3,80 đến 3,85), cho thấy khâu lập kế hoạch chưa thực sự đồng bộ và cần tiếp tục hoàn thiện.

Do đó công tác lập kế hoạch thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toàn được triển khai hàng năm trên cơ sở chương trình đào tạo và kế hoạch học tập của từng ngành. Nhà trường đã chủ động liên hệ, ký kết hợp tác với các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh để bố trí địa điểm thực tập cho sinh viên. Tuy nhiên, quá trình lập kế hoạch thực tập lâm sàng vẫn còn mang tính phân tán, chủ yếu do từng khoa chuyên môn xây dựng, chưa hình thành một quy trình lập kế hoạch thống nhất ở cấp trường. Việc phân bổ sinh viên thực tập chưa dựa đầy đủ trên năng lực tiếp nhận thực tế của từng cơ sở y tế, dẫn đến tình trạng dồn sinh viên vào cùng thời điểm hoặc phụ thuộc nhiều vào sự linh hoạt của bệnh viện. Công tác dự báo nhu cầu hướng dẫn viên lâm sàng và điều chỉnh kế hoạch theo biến động thực tế còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính chủ động và hiệu quả quản lý thực tập lâm sàng.

#### 2.2.3. Thực trạng tổ chức quản lý hoạt động thực tập lâm sàng

Hoạt động tổ chức quản lý thực tập lâm sàng được đánh giá là khâu thực hiện tốt tại nhà trường, với ĐTB mức độ thực hiện = 4,07 và ĐTB mức độ hiệu quả = 4,01. Tiêu chí “Xác định và thành lập các bộ phận thực hiện nhiệm vụ” đạt điểm cao ở cả mức độ thực hiện (ĐTB = 4,15) và hiệu quả (ĐTB = 4,12), phản ánh bộ máy tổ chức tương đối rõ ràng. Các nội dung “Phân công nhiệm vụ” (ĐTB thực hiện = 4,08; hiệu quả = 4,03) và “Tổ chức xây dựng kế hoạch thực tập lâm sàng” (ĐTB thực hiện = 4,07; hiệu quả = 4,05) cũng được triển khai khá hiệu quả. Đáng chú ý, nội dung “Tìm hiểu khó khăn của sinh viên” có mức độ thực hiện cao nhất (ĐTB = 4,20) nhưng hiệu quả lại thấp nhất (ĐTB = 3,97), cho thấy việc hỗ trợ sinh viên chưa thực sự đáp ứng kỳ vọng. Hoạt động “Kiểm tra và xử lý kết quả học phần” có điểm trung bình thấp hơn (ĐTB thực hiện = 3,93; hiệu quả = 4,00), cần được quan tâm cải thiện.

Hoạt động tổ chức thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toàn được triển khai thông qua sự phối hợp giữa nhà trường, khoa chuyên môn và các cơ sở y tế tiếp nhận sinh viên. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp hiện nay chủ yếu mang tính hành chính, dừng ở việc ký kết thỏa thuận hợp tác, chưa được cụ thể hóa thành quy chế phối hợp chi tiết về phân công hướng dẫn, giám sát và đánh giá sinh viên. Quy trình tổ chức thực tập lâm sàng giữa các khoa và giữa các cơ sở thực hành chưa thống nhất, dẫn đến sự khác biệt trong yêu cầu hồ sơ, nội dung thực tập và cách thức triển khai. Điều kiện thực hành tại các cơ sở y tế cũng không đồng đều, đặc biệt là tại các bệnh

viện tuyến huyện và tuyến tỉnh, nơi sinh viên Trường Đại học Võ Trường Toàn thường xuyên thực tập. Sự thiếu thống nhất này làm giảm tính đồng bộ trong tổ chức thực tập lâm sàng và ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm thực hành của sinh viên.

#### 2.2.4. Thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động thực tập lâm sàng

Công tác chỉ đạo quản lý thực tập lâm sàng được đánh giá khá cao với ĐTB mức độ thực hiện = 4,05 và ĐTB mức độ hiệu quả = 4,08. Tiêu chí “Chỉ đạo đồng viên, khuyến khích và hướng dẫn lựa chọn nội dung, phương pháp thực hiện phù hợp” đạt điểm cao nhất (ĐTB thực hiện = 4,12; hiệu quả = 4,18), thể hiện sự linh hoạt và sát thực tiễn trong chỉ đạo. Tiếp theo là tiêu chí “Chỉ đạo bố trí thời gian và sử dụng nguồn lực hợp lý” (ĐTB thực hiện = 4,08; hiệu quả = 4,17). Tuy nhiên, tiêu chí “Ra quyết định triển khai hoạt động thực tập lâm sàng” có điểm thấp nhất (ĐTB thực hiện = 3,93; hiệu quả = 3,92), cho thấy vẫn còn hạn chế trong tính kịp thời và hiệu quả của công tác ra quyết định.

Vi vậy, công tác chỉ đạo và giám sát thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toàn hiện nay phụ thuộc nhiều vào đội ngũ hướng dẫn viên lâm sàng tại cơ sở y tế mặc dù các hướng dẫn viên có kinh nghiệm chuyên môn, nhưng phần lớn chưa được bồi dưỡng bài bản về sự phạm y học, kỹ năng hướng dẫn và đánh giá sinh viên theo tiếp cận năng lực. Điều này dẫn đến sự chênh lệch trong mức độ hỗ trợ và chất lượng hướng dẫn giữa các cơ sở thực hành. Bên cạnh đó, việc giám sát của nhà trường đối với quá trình thực tập lâm sàng còn hạn chế, chủ yếu thông qua báo cáo cuối đợt và phản hồi gián tiếp từ sinh viên. Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, giám sát tiến độ thực tập chưa được triển khai đồng bộ, khiến công tác chỉ đạo thiếu tính liên tục và kịp thời trong xử lý các vấn đề phát sinh.

#### 2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động thực tập lâm sàng

Công tác kiểm tra, đánh giá quản lý thực tập lâm sàng được thực hiện tương đối thường xuyên với điểm trung bình mức độ thực hiện ĐTB = 4,00 và ĐTB mức độ hiệu quả = 4,02. Tiêu chí “Phát hiện sai sót và điều chỉnh kịp thời” được đánh giá cao nhất (ĐTB thực hiện = 4,07; hiệu quả = 4,10), cho thấy khả năng phản hồi và cải tiến trong quản lý. Các nội dung “Kiểm tra tổ chức hoạt động thực tập lâm sàng” (ĐTB thực hiện = 4,03; hiệu quả = 4,07) và “Kiểm tra việc sử dụng nguồn lực” (ĐTB thực hiện = 4,00; hiệu quả = 4,05) cũng đạt mức khá. Tuy nhiên, việc xây dựng tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá có điểm hiệu quả thấp hơn (ĐTB = 3,90), phản ánh sự cần thiết phải chuẩn hóa công cụ đánh giá.

Từ đó cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toàn hiện vẫn thiên về đánh giá tổng kết cuối đợt thông qua báo cáo thực tập và nhận xét của cơ

sở y tế. Việc đánh giá quá trình, đánh giá kỹ năng thực hành cụ thể và phản hồi đa chiều còn chưa được chú trọng đúng mức. Các tiêu chí và công cụ đánh giá giữa các khoa chưa được chuẩn hóa theo chuẩn năng lực đầu ra, dẫn đến khó khăn trong việc đối sánh và đảm bảo tính khách quan. Việc chưa hình thành hệ thống dữ liệu đánh giá liên tục cũng khiến nhà trường gặp hạn chế trong việc sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ cải tiến công tác quản lý thực tập lâm sàng.

Từ phân tích trên cho thấy, công tác quản lý hoạt động thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản đạt mức khá tốt, với ĐTB chung về mức độ thực hiện = 4,019 và ĐTB chung về mức độ hiệu quả = 4,005. Trong đó, *chỉ đạo quản lý thực tập lâm sàng* đạt hiệu quả cao nhất (ĐTB = 4,08), tiếp theo là *kiểm tra, đánh giá* (ĐTB = 4,02) và *tổ chức thực hiện* (ĐTB = 4,01). Ngược lại, *xây dựng kế hoạch quản lý thực tập lâm sàng* có điểm hiệu quả thấp nhất (ĐTB = 3,90). Kết quả này cho thấy quản lý thực tập lâm sàng tại nhà trường đã có nền tảng tương đối vững chắc, song cần tiếp tục hoàn thiện khâu lập kế hoạch và hệ thống kiểm tra - đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành sức khỏe.

### **2.3. Biện pháp quản lý**

#### **2.3.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về quản lý hoạt động thực tập lâm sàng**

Thực tiễn tại Trường Đại học Võ Trường Toản cho thấy nhận thức về vai trò của quản lý hoạt động thực tập lâm sàng ở một bộ phận cán bộ quản lý, giảng viên, hướng dẫn viên lâm sàng và sinh viên còn chưa đầy đủ, chủ yếu xem thực tập lâm sàng là khâu thực hành chuyên môn hơn là một hoạt động đào tạo cần được quản lý chất lượng một cách hệ thống. Điều này dẫn đến việc phối hợp chưa chặt chẽ, triển khai còn mang tính đối phó và thiếu chủ động. Do đó, nhà trường cần tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng nhận thức về vai trò của quản lý thực tập lâm sàng thông qua các hội nghị chuyên đề, sinh hoạt học thuật, tập huấn cho cán bộ quản lý và giảng viên; đồng thời lồng ghép nội dung về mục tiêu, quy trình và yêu cầu quản lý thực tập lâm sàng trong các buổi định hướng cho sinh viên trước khi thực tập. Việc thống nhất nhận thức sẽ tạo nền tảng quan trọng để các chủ thể tham gia thực tập lâm sàng thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng của nhà trường.

#### **2.3.2. Đổi mới công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động thực tập lâm sàng**

Công tác lập kế hoạch thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản thời gian qua còn mang tính phân tán, phụ thuộc nhiều vào từng khoa và cơ sở thực hành, dẫn đến khó khăn trong điều phối sinh viên và giám sát chất lượng. Vì vậy,

cần đổi mới công tác lập kế hoạch theo hướng tập trung, khoa học và dựa trên năng lực tiếp nhận thực tế của các cơ sở y tế liên kết. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch thực tập lâm sàng dài hạn và kế hoạch hằng năm trên cơ sở khảo sát năng lực tiếp nhận của từng bệnh viện, số lượng hướng dẫn viên và điều kiện thực hành. Kế hoạch cần được thống nhất toàn trường, công bố sớm cho các khoa, giảng viên và sinh viên, đồng thời có phương án dự phòng để xử lý các tình huống phát sinh. Việc đổi mới công tác lập kế hoạch sẽ giúp nâng cao tính chủ động, giảm quá tải cho cơ sở thực hành và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thực tập lâm sàng.

#### **2.3.3. Tăng cường công tác tổ chức và phối hợp trong hoạt động thực tập lâm sàng**

Thực trạng cho thấy sự phối hợp giữa Trường Đại học Võ Trường Toản và các cơ sở y tế trong tổ chức thực tập lâm sàng chưa thật sự chặt chẽ, chủ yếu dừng ở mức thỏa thuận hành chính, thiếu quy trình phối hợp thống nhất. Điều này ảnh hưởng đến việc phân công hướng dẫn viên, tổ chức hướng dẫn và đánh giá sinh viên. Nhà trường cần hoàn thiện quy chế phối hợp với các cơ sở thực hành, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng bên trong tổ chức, hướng dẫn và quản lý sinh viên thực tập. Đồng thời, cần chuẩn hóa quy trình tổ chức thực tập lâm sàng, thống nhất biểu mẫu, sổ tay thực tập và tiêu chí đánh giá. Việc tăng cường tổ chức và phối hợp sẽ giúp hoạt động thực tập lâm sàng được triển khai đồng bộ, hạn chế sự khác biệt giữa các cơ sở thực hành và nâng cao chất lượng quản lý.

#### **2.3.4. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, kiểm tra và giám sát hoạt động thực tập lâm sàng**

Công tác chỉ đạo và giám sát thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản còn gặp nhiều khó khăn do lực lượng giảng viên phụ trách mỏng, phương thức giám sát chủ yếu dựa trên báo cáo cuối đợt, thiếu theo dõi quá trình. Điều này làm giảm hiệu quả quản lý và kịp thời hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập. Do đó, nhà trường cần tăng cường chỉ đạo trực tiếp thông qua việc phân công giảng viên phụ trách thực tập lâm sàng theo từng nhóm sinh viên, thường xuyên liên hệ với cơ sở thực hành để nắm bắt tình hình thực tế. Đồng thời, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thực tập lâm sàng như nhật ký thực tập điện tử, báo cáo trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, phát hiện sớm khó khăn và điều chỉnh kịp thời hoạt động thực tập.

#### **2.3.5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động thực tập lâm sàng**

Kiểm tra và đánh giá là chức năng quản lý quan trọng nhằm bảo đảm hoạt động thực tập lâm sàng được triển khai đúng kế hoạch, đạt mục tiêu đào tạo và góp phần nâng cao chất lượng quản lý thực tập lâm sàng tại Trường Đại học Võ Trường Toản. Thực tiễn cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hiện nay còn mang tính định kỳ, chưa thường xuyên; nội

dung chủ yếu tập trung vào hồ sơ, báo cáo cuối đợt, chưa phản ánh đầy đủ quá trình rèn luyện năng lực thực hành của sinh viên. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường kiểm tra, đánh giá theo hướng liên tục, hệ thống và dựa trên chuẩn năng lực.

Công tác kiểm tra cần được triển khai ở ba cấp độ: kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thực tập của các khoa; kiểm tra quá trình hướng dẫn, giám sát sinh viên tại cơ sở thực hành; và đánh giá mức độ đạt chuẩn năng lực thực hành của sinh viên trong suốt thời gian thực tập. Hoạt động kiểm tra không chỉ nhằm phát hiện sai sót mà còn kịp thời hỗ trợ, điều chỉnh và nâng cao hiệu quả tổ chức thực tập.

Bên cạnh đó, cần đổi mới phương thức đánh giá theo hướng kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết, sử dụng các công cụ phù hợp như bảng kiểm kỹ năng, rubrics năng lực, nhận xét của hướng dẫn viên lâm sàng và phản tư của sinh viên. Việc thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, đánh giá sẽ giúp nhà trường kiểm soát chất lượng thực tập lâm sàng, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia và tạo cơ sở cho việc hoàn thiện công tác quản lý thực tập lâm sàng.

## 5. Kết luận

Quản lý hoạt động thực tập lâm sàng giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm chất lượng đào tạo sinh viên khối ngành Sức khỏe tại Trường Đại học Võ Trường Toản. Thực tiễn khảo sát và phân tích cho thấy, mặc dù Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong tổ chức và phối hợp thực tập với các cơ sở y tế, song công tác quản lý thực tập lâm sàng vẫn còn tồn tại những hạn chế mang tính hệ thống. Các hạn chế chủ yếu thể hiện ở nhận thức chưa đồng đều về vai trò quản lý thực tập lâm sàng; công tác lập kế hoạch còn thiếu tính ổn định và dự báo; cơ chế phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành chưa thật sự chặt chẽ; hoạt động chỉ đạo, kiểm tra và giám sát chưa thường xuyên; việc bảo đảm và sử dụng nguồn lực phục vụ thực tập lâm sàng chưa đạt hiệu quả tối ưu.

Những hạn chế trên tác động trực tiếp đến chất lượng tổ chức thực tập lâm sàng, làm giảm hiệu quả rèn luyện năng lực nghề nghiệp, kỹ năng thực hành và thái độ nghề của sinh viên. Điều này cho thấy, vấn đề cốt lõi không chỉ nằm ở điều kiện thực hành hay năng lực người học, mà trước hết xuất phát từ chất lượng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng.

Trên cơ sở tiếp cận quản lý giáo dục theo các chức năng: nhận thức - lập kế hoạch - tổ chức - chỉ đạo - kiểm tra, nghiên cứu đã đề xuất năm biện pháp quản lý trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên khối ngành Sức khỏe Trường Đại học Võ Trường Toản. Các biện pháp này có tính hệ thống, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý đào tạo theo tiếp cận bảo đảm chất lượng và chuẩn năng lực nghề nghiệp ■

## Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ban hành chuẩn chương trình đào tạo các ngành thuộc khối Sức khỏe*.
- [2]. Bộ Y tế (2017). *Nghị định số 111/2017/NĐ-CP về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành Sức khỏe*.
- [3]. Bộ Y tế (2018). *Thông tư số 22/2018/TT-BYT hướng dẫn đào tạo thực hành trong khối ngành Sức khỏe*.
- [4]. Nguyễn Đức Chính (2016). *Quản lý chất lượng trong giáo dục đại học*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Phạm Thị Minh Đức (2020). *Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng*. Tạp chí Giáo dục, (487), 34 - 38.
- [6]. Trần Thị Mỹ Hạnh (2019). *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng thực tập lâm sàng trong đào tạo y khoa*. Tạp chí Y học Việt Nam, (476), 112 - 118.
- [7]. Lê Văn Hào (2021). *Ứng dụng nhật ký điện tử trong giám sát thực tập lâm sàng của sinh viên khối ngành Sức khỏe*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, (65), 55 - 62.
- [8]. Đặng Thị Ngọc Yến (2022). *Đánh giá năng lực thực hành theo tiếp cận năng lực trong đào tạo ngành Điều dưỡng*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, 14 (5), 72 - 81.

## Improving the quality of clinical practice management for health science students at Vo Truong Toan University

Le Thi Cam Duyen, Postgraduate, Can Tho University

Dr. Mai Thi Yen Lan, Lecturer, Can Tho University

Email: mtylan@ctu.edu.vn.

**Abstract:** *Clinical practice is a core activity in the training of health science students at Vo Truong Toan University, playing a decisive role in shaping students' professional competence, professional attitudes, and practice capabilities. However, in practice, the management of clinical practice activities at the university still reveals some limitations in planning, organization, direction, and evaluation, affecting the quality of practice and the extent to which students meet the output standards. Based on an educational management approach, this paper analyzes the current state of clinical internship management for health science students at Vo Truong Toan University, clarifying the difficulties, shortcomings, and main influencing factors in the internship organization process. From there, the paper proposes measures to improve the quality of clinical internship management at Vo Truong Toan University.*

**Keywords:** *Clinical internship, students, improving management quality, clinical guidance, health science.*